TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 20-03-2025
V/v "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc "tranh chấp hụi", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, ấp Hố Muồn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1984 và bà Lê Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Hố Muồng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:* Bà L là chủ hụi, vợ chồng ông U và bà D là hụi viên. Bà D và ông U có tham gia 02 dây hụi. Vào ngày 10/02/2023 bà L có mở dây hụi gồm 16 thành viên, hụi 2.000.000 đồng. Ông U và bà D đã hốt hụi vào ngày 10/4/2023 và ông U, bà D phải có nghĩa vụ đóng hụi chết là 7 tháng, số tiền còn phải đóng là 14.000.000 đồng. Vào ngày 10/02/2023 bà L có mở dây hụi gồm 15 thành viên, hụi 5.000.000 đồng. Ông U và bà D đã hốt hụi vào ngày 10/10/2023 và ông U, bà D phải có nghĩa vụ đóng hụi chết là 6 tháng, số tiền còn phải đóng là 30.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi hốt hụi thì bà D, ông U không đóng tiền hụi chết cho bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông U, bà D không thực hiện. Vì vậy, nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông U và bà D phải có trách nhiệm L đới trả cho bà L số tiền hụi còn phải đóng là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

- *Quá trình tố tụng, bị đơn ông U, bà D trình bày*: Vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà D và ông U trả số tiền nợ hụi còn lại là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là hóa đơn giao tiền hụi ngày 10/10/2023. Theo nội dung trong hóa đơn giao tiền hụi thể hiện thì bà D và ông U có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền hụi là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà D, ông U không hiện nghĩa vụ. Vì vậy, nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà D và ông U trả số tiền hụi còn thiếu là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim L đối với bị đơn bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn U theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim L đối với bị đơn bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn U về việc "tranh chấp hụi".

- Buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn U phải có nghĩa vụ L đới thanh toán cho bà Phan Thị Kim L số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn U phải L đới nộp số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim L số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007061 vào ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Trương Hữu Bình **Nguyễn Thị Thu Thu** **Trần Quang Tuấn**